

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1971.

HKTT: Đội E, thôn ĐB, xã HN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Mai Thị M, sinh năm 1971

HKTT: Số MH, ngõ Z, tổ M, đường LN, phường MH, quận MH, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số PS đường NH, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Lê Hà M1, sinh ngày 25/7/2004.

Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Anh Nguyễn Anh T và chị Mai Thị M1 - Bố, mẹ đẻ cháu M1.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Mai Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Mai Thị M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên đương sự xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Hà M1, sinh ngày 25/7/2004. Nay ly hôn hai bên đương sự thỏa thuận giao cháu Hà M1 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hà M1 tròn 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M là 3.000.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Hà M1 tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Mai Thị M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị M có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh T không chịu thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng án phí về tiền cấp dưỡng nuôi con. Cộng bằng 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0001191 ngày 30/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. H;
- UBND xã HN
(Đăng ký số 10 ngày 02/4/2003);
- Chi cục THADS Tp. H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý